

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2020/HS-ST

Ngày: 12-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thế Thị Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 228/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1999 tại tỉnh Bình Phước; hộ khẩu thường trú: Ấp Q, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không; ngày 02/7/2020 bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1996 (vắng).

Hộ khẩu thường trú: Ấp Q, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Lê Quan N, sinh năm 1991; trú tại: Khu phố 3B, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương (vắng).

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1989; trú tại: Ấp Q, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước (vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng không có việc làm ổn định và sống tại nhiều nơi trên địa bàn phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát. T và anh Nguyễn Văn T có mối quan hệ bà con họ hàng với nhau.

Khoảng 18 giờ ngày 07/6/2020, T đến gặp anh T1 tại cửa hàng Gas Đông Thành ở cạnh đường DB8 thuộc khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương hỏi mượn xe mô tô hiệu Honda Winer X biển số 93P2-56312 của anh T1 đi về nhà ở tỉnh Bình Phước làm hồ sơ xin việc làm và mượn tiền trả nợ. Anh T1 đồng ý và giao xe cho T. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T đến nhà trọ của T1 tại ki ốt nhà trọ không tên cạnh đường TC4, khu phố 2, phường Mỹ Phước mượn giấy đăng ký xe mô tô biển số 93P2-56312 của T1 để đi đường thì anh T1 đồng ý giao cho T. Khi về đến nhà, T có đi mượn tiền để trả nợ nhưng không mượn được. Lúc này, T nảy sinh ý định đem xe mô tô biển số 93P2-56312 của T đi cầm cố để có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Để thực hiện ý định của mình, ngày 11/6/2020 T quay lại khu vực phường Mỹ Phước nói với T1 là T vi phạm giao thông nên bị Cảnh sát giao thông giữ xe và giấy tờ nên cần mượn Giấy chứng minh của anh T1 để đi lấy xe ra. Anh T1 tin tưởng nên giao Giấy chứng minh nhân dân của anh T1 cho T. Khoảng 12 giờ ngày 12/6/2020, T điều khiển xe mô tô biển số 93P2-563.12 chở theo Tùng (không rõ lai lịch) đến tiệm cầm đồ 277 ở cạnh đường DJ10 thuộc khu phố 3B, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương gặp anh Lê Quan N là chủ tiệm cầm đồ, kêu cầm cố xe mô tô biển số 93P2-563.12 với số tiền 18.000.000 đồng. Anh N hỏi nguồn gốc xe thì Thương nói xe của em tên Nguyễn Văn T1, do T1 bận đi làm nên nhờ T đi cầm giùm. Anh N tin tưởng nên đồng ý. Số tiền cầm cố xe có được, T đem trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Đối với anh T1, do không thấy T trả xe nên anh T1 nhiều lần gọi điện thoại cho T để đòi lại xe. Đến ngày 20/6/2020, T thừa nhận là đã cầm cố xe mô tô của anh T1 và hứa hẹn sẽ chuộc xe trả lại cho T1. Do T không có tiền chuộc xe nên có đưa giấy biên nhận cầm đồ lại cho Đỗ Thanh T2 là em họ của T nhờ T2 đưa giấy biên nhận cầm cố cho anh T1 rồi T bỏ trốn. Sáng ngày 21/6/2020, T2 đến đưa giấy biên nhận cầm cố trên cho anh T1. Sau đó, anh T1 đã đến Công an phường Mỹ Phước trình báo sự việc T chiếm đoạt xe của mình. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- + 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn T
- + 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn T1
- + 01 giấy đăng ký xe biển số 93P2-563.12 (bản photo)
- + 01 xe mô tô hiệu Honda Winner X màu bạc đỏ đen, biển số 93P2-563.12
- + 01 hợp đồng cầm xe.
- + 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn T (bản photo)
- + 01 hợp đồng trả góp xe mô tô 93P2-563.12.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận về việc định giá tài sản ngày 01/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự của thị xã Bến Cát, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Winner X màu đỏ bạc đỏ đen, biển kiểm soát 93P2-563.12 trị giá 51.000.000 đồng.

Ngày 03/7/2020, Nguyễn Văn T1 có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn Thương.

Ngày 16/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả cho Nguyễn Văn T1: 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn T1, 01 giấy đăng ký xe biển số 93P2-563.12 (bản photo) và 01 xe mô tô hiệu Honda Winner X màu bạc đỏ đen, biển số 93P2-563.12; giao trả cho Nguyễn Văn T 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn T.

Ngày 01/8/2020, Nguyễn Văn H là anh họ của Nguyễn Văn T tự nguyện bồi thường cho Lê Quan N số tiền 18.000.000 đồng. Anh N đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 238/CT-VKSBC ngày 28/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Trong quá trình điều tra: bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố và bản luận tội của Viện Kiểm sát.

Tại phiên tòa:

Bị cáo có ý kiến: Thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố, bị cáo đã vận động anh họ là ông Nguyễn Văn H thay bị cáo bồi thường cho ông Lê Quan N.

Bị cáo nói lời sau cùng: Ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 07/6/2020, Nguyễn Văn T có hành vi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu bạc đỏ đen, biển số 93P2-563.12 của Nguyễn Văn T1 để đi công việc. Sau khi sử dụng xe, do cần tiền tiêu xài và trả nợ, T đã nảy sinh ý định đem xe đi cầm cố lấy tiền nên đã dùng thủ đoạn gian dối nói dối với anh T1 là xe bị Cảnh sát giao thông tạm giữ và hỏi mượn giấy chứng minh nhân dân của anh T1 rồi đem xe đi cầm cố được 18.000.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 01/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Bến Cát xác định: 01 xe mô tô hiệu Honda Winner X màu bạc đỏ đen, biển số 93P2-563.12 trị giá 51.000.000 đồng.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại có tổng giá trị là 51.000.000 đồng.

Bị cáo đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Như vậy, Cáo trạng số 238/CT-VKSBC ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo biết hành vi dùng lợi dụng sự tin tưởng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham lam tư lợi nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo để nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội cũng như phòng ngừa chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; tích cực vận động người thân bồi thường cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Văn T1 xác nhận đã nhận lại xe, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Ông Lê Quan N đã nhận lại số tiền 18.000.000 đồng từ anh của Nguyễn Văn Hùng. Ông N không yêu cầu gì thêm.

Ông Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho ông 18.000.000 đồng mà ông đã bồi thường cho ông N nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Thế Thị Ngọc Anh